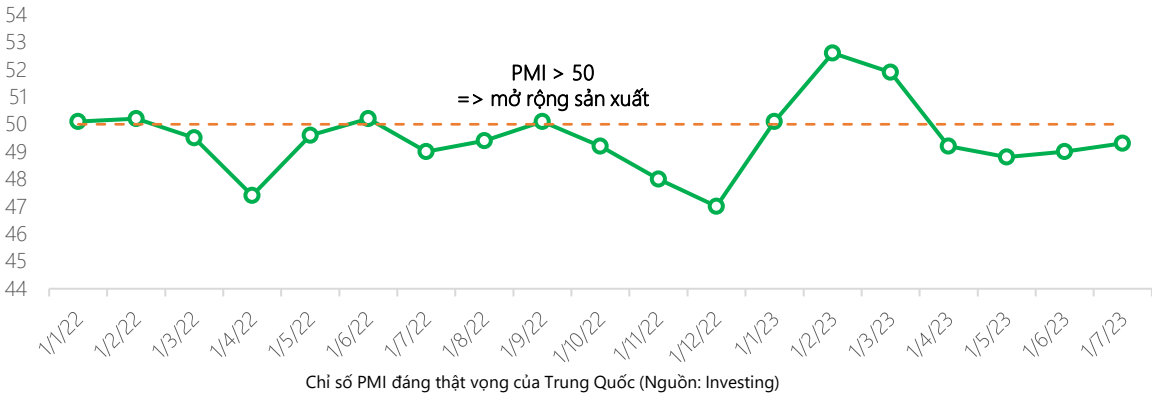


Điểm nhấn



- Quặng sắt (-1,9% DoD):** Giá quặng sắt sụt giảm 1,9%, đạt 103.5 USD/tonne sau ngày đầu tuần 14/8 do ảnh hưởng tiêu cực từ bão và lũ lụt tại miền bắc Trung Quốc dẫn đến nhu cầu suy giảm. Ngoài ra sự suy thoái của thị trường bất động sản tại Trung Quốc cũng là một trong những nguyên nhân chính kéo giá quặng sắt đi xuống.
- Nhôm (-1,4% DoD):** Giá nhôm sụt giảm 1,4% đạt mức 2.145USD/tonne phản ánh nhu cầu nhôm suy yếu trong khi nguồn cung ngày càng dồi dào. Sự hồi phục trong sản lượng sản xuất nhôm ở Trung Quốc cũng như việc sản giao dịch kim loại Luân Đôn không cấm nguồn cung nhôm có xuất xứ từ Nga khiến nguồn dự trữ nhôm ngày càng tăng từ đó khiến giá nhôm suy giảm.
- Khí tự nhiên (+1,1% DoD):** Khí tự nhiên tiếp tục đà tăng khi châu Âu và Bắc Á chuẩn bị bước vào mùa lạnh. Bên cạnh đó thông tin về các cuộc đình công tại các cơ sở khí đốt tự nhiên hóa lỏng (LNG) ở Tây Úc cũng khiến giá khí đốt tiếp tục leo thang.

Nhà chú ý & đánh giá của Wetrade

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Nhà chú ý	Xu hướng giá cổ phiếu của ngành	Cổ phiếu đáng chú ý	Wetrade Ratings
Quặng sắt	Giảm mạnh	Tài nguyên cơ bản	Suy yếu	HPG	B
				HSG	B
				NKG	D
Khí tự nhiên	Hồi phục	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	Giảm mạnh	GAS	D
				DCM	C
				POW	D
Nhôm	Suy yếu	Hóa chất	Tăng mạnh	DGC	C

Truy cập wetrade.dsc.com.vn để theo dõi hệ thống xếp hạng cổ phiếu

Chỉ số vĩ mô & thị trường chứng khoán & thị trường hàng hóa

Chỉ số vĩ mô

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Dollar Index	103.14	▲ 0.3%	Hồi phục	▲ 0.4%	▼ -0.1%	
S&P 500	4,490	▲ 0.6%	Hồi phục	▲ 8.9%	▲ 8.6%	
US 10Y	4.20	▲ 1.0%	Hồi phục	▲ 21.3%	▲ 11.7%	
VNIndex	1,237	▲ 0.4%	Tăng mạnh	▲ 15.9%	▲ 19.1%	

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Baltic Dirty Index	802.00	▲ 0.0%	Suy yếu	▼ -35.9%	▼ -33.3%	
Baltic Dry Index	1,135	▲ 0.5%	Hồi phục	▼ -27.2%	▲ 101.6%	
BCOM index	105.10	▼ -0.5%	Hồi phục	▲ 3.9%	▼ -3.4%	

Giá hàng hóa

NĂNG LƯỢNG						NÔNG NGHIỆP							
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Dầu Brent	86.21	▼ -0.7%	Tăng mạnh	▲ 16.2%	▲ 1.1%		Bông	87.65	▼ -1.8%	Hồi phục	▲ 8.8%	▲ 2.3%	
Dầu WTI	82.51	▼ -0.8%	Tăng mạnh	▲ 17.8%	▲ 3.9%		Cao su	127.80	▼ -1.2%	Giảm mạnh	▼ -6.6%	▼ -7.2%	
Khí tự nhiên	2.80	▲ 1.1%	Hồi phục	▲ 23.3%	▲ 5.6%		Đường	24.05	▼ -1.2%	Suy yếu	▼ -8.3%	▲ 11.5%	
Than	146.50	▲ 1.7%	Hồi phục	▼ -12.0%	▼ -33.3%		Gạo	15.64	▼ -2.2%	Hồi phục	▼ -15.4%	▼ -12.9%	
							Heo hơi	59.90	▼ -0.2%	Hồi phục	▲ 12.8%	▲ 14.8%	
							Ngô	475.75	▲ 0.3%	Suy yếu	▼ -18.8%	▼ -30.0%	

KIM LOẠI						CÔNG NGHIỆP							
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Quặng Sắt	103.50	▼ -1.9%	Giảm mạnh	▲ 1.0%	▼ -16.9%		Nhôm	2,145	▼ -1.4%	Suy yếu	▼ -4.4%	▼ -10.9%	
Thép	3,576	▼ -0.3%	Giảm mạnh	▲ 0.5%	▼ -10.7%		Urea	415.00	▲ 0.0%	Hồi phục	▲ 16.1%	▲ 7.1%	
Thép HRC	554.50	▲ 0.0%	Giảm mạnh	▼ -3.6%	▼ -14.1%								
Vàng	1,908	▼ -0.3%	Suy yếu	▼ -5.1%	▲ 2.9%								

Lựa chọn hàng đầu



Biểu đồ giá của DCM (theo ngày)

Cổ phiếu CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau – Hose

Xu hướng kỹ thuật Cổ phiếu DCM vận động trong kênh xu hướng tăng liên tiếp trong 2 tháng vừa qua. Hiện tại, DCM đang nỗ lực vượt qua cản fibo 61.9% (sóng giảm từ T9.2022); dẫn đến vùng mục tiêu tiếp tục được nâng lên tại giá 35.5. Tuy nhiên, lực cầu từ điểm mua pullback ma10 gần đây, ghi nhận thanh khoản thấp cho rằng nhịp tăng có phần không đáng tin cậy,

Khuyến nghị Tín hiệu ngắn hạn: Cổ phiếu DCM tiếp tục nhận đường trung bình động ma10 là hỗ trợ ngắn hạn. Một số tín hiệu phân kỳ giữa biến độ giá với thanh khoản, chỉ báo RSI, chỉ MACD, dấy lên hoài nghi cổ phiếu có thể xuất hiện nhịp điều chỉnh để tìm điểm cân bằng cung/cầu mới.

- Hạ tỷ trọng**
- Điểm bán chủ động tại giá 34
 - Điểm quản trị rủi ro: giá 32
 - Mục tiêu ngắn hạn: giá 35.5

Thời gian giao dịch kỳ vọng 1-2 tuần

Điểm DSC		
Tăng trưởng	Giá trị	Đà tăng
D	D	B
Hành động		
Mục tiêu	35.5	
Hạ tỷ trọng	34	
Điểm quản trị	32	
Chỉ báo		Đánh giá
MA	Tăng điểm	
RSI	Giảm điểm	
MACD	Giảm điểm	
Mục tiêu		
Hỗ trợ (1)	32	
Hỗ trợ (2)	30.5	
Kháng cự (1)	34	
Kháng cự (2)	35.5	

Ảnh hưởng của hàng hóa tới các ngành

Chú thích: (*) Ảnh hưởng nhẹ (**) Ảnh hưởng trung bình (***) Ảnh hưởng mạnh

Hàng hóa	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Dầu thô WTI Dầu thô Brent	Dầu khí (***); Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***); Thực phẩm và đồ uống (Đường mía)(*)	Hàng & Dịch vụ công nghiệp (*); Du lịch và giải trí (Hàng không), Hóa chất (Nhựa đường)(**); Ô tô và phụ tùng (*); Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (*)
Khí tự nhiên	Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện khí) (***); Hóa chất (Phân bón) (**)
Than	Than và nhiên liệu tiêu hao (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện than) (***); Hóa chất (Phân bón) (**); Tài nguyên cơ bản (**)
Vàng	Hàng cá nhân & Gia dụng (**)	-
Thép Thép HRC	Tài nguyên cơ bản (***)	Xây dựng và vật liệu (**)
Quặng sắt	-	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)
Cao su	Hóa chất (***)	Ô tô và phụ tùng (***)
Gạo	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (**)	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (**)
Đường	Thực phẩm và đồ uống (Đường mía) (***)	-
Bông	Hàng cá nhân & Gia dụng (ngành sợi) (***)	Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (**)
Lúa mì	-	Thực phẩm và đồ uống (Chăn nuôi và Bia) (***)
Heo hơi	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (***)	-
Cá tra	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Tôm	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Urea	Hóa chất (phân bón) (***)	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (*)
Nhôm	Hóa chất (phân bón) (**)	Xây dựng và vật liệu (*)
Phot pho vàng	Hóa chất (**)	Hóa chất (phân bón) (**)

Tích cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động có lợi cho ngành

Tiêu cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động bất lợi cho ngành